

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2023/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 8 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản  
QPPL năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 21/11/2018 của Chính phủ  
quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy  
định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 152/1998/QĐ-TTg ngày 25/8/1998 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh;


Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Trưởng Ban Quản lý các khu  
công nghiệp Bắc Ninh.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ,  
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/9/2023 và thay thế  
Quyết định số 60/2008/QĐ-UBND ngày 09/5/2008 của UBND tỉnh Bắc Ninh về  
việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên  
chế của Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh và bãi bỏ các quy định trước  
đây trái với Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

*Nơi nhận:* 

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, VX, CVP.



**Nguyễn Hương Giang**





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /2023/QĐ-UBND ngày 31 / 8 /2023 của  
UBND tỉnh Bắc Ninh)*

#### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh (sau đây gọi tắt là Ban quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là UBND) thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ và quy định khác của pháp luật có liên quan; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của UBND tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trong công tác quản lý khu công nghiệp; làm nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh khi được phân cấp, ủy quyền; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định tại Nghị định này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Ban quản lý có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hằng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ban quản lý thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Tham gia ý kiến, xây dựng và trình các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

a) Tham gia ý kiến với các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND tỉnh trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, phương án phát triển hệ thống có liên quan đến khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh;



b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh hoặc các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông, trình UBND tỉnh phê duyệt;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan lập nhiệm vụ và đề án quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp, nhiệm vụ và đề án quy hoạch điều chỉnh tổng thể các quy hoạch này, trình UBND tỉnh phê duyệt;

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghiệp trình UBND tỉnh phê duyệt;

đ) Tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động làm việc trong khu công nghiệp, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp;

e) Dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hằng năm và nguồn kinh phí khác (nếu có) của Ban quản lý trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan;

g) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định công nghệ của dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

2. Ban quản lý các khu công nghiệp thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, phương án phát triển hệ thống, quy hoạch xây dựng, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư trong khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ban quản lý; giám sát, đánh giá việc thu hút đầu tư vào từng loại hình khu công nghiệp hỗ trợ, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái theo các ngành, nghề thu hút đầu tư đã đăng ký quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 38 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP; giám sát, đánh giá việc thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 8, khoản 3 Điều 9 và điểm c khoản 2 Điều 27 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP;

c) Thực hiện thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng trong khu công nghiệp; kiểm tra các loại công trình xây dựng trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng trong khu công nghiệp;



d) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về thương mại;

đ) Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp.

Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc UBND tỉnh đối với lao động làm việc trong khu công nghiệp, bao gồm: tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động; báo cáo tình hình sử dụng lao động; tiếp nhận báo cáo tình hình sử dụng người lao động nước ngoài, báo cáo tình hình thay đổi lao động qua Cổng dịch vụ công quốc gia; tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp; nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hằng năm; thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp;

e) Thực hiện trách nhiệm về bảo vệ môi trường của Ban quản lý khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

g) Tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp;

h) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và việc chấp hành quy định của pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường đối với các dự án tại khu công nghiệp;

i) Phối hợp với các đơn vị công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong khu công nghiệp;

k) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại khu công nghiệp và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan và UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

l) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong khu công nghiệp; đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của khu công nghiệp; trực tiếp quản lý và vận hành hệ thống thông tin về khu công nghiệp;



m) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý;

n) Báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh về tình hình: xây dựng và phát triển khu công nghiệp; tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật về lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp;

o) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu công nghiệp liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, chuyển đổi thành khu công nghiệp sinh thái;

p) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp;

q) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong khu công nghiệp trên các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước trực tiếp của Ban quản lý; phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật;

r) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của UBND tỉnh về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghiệp; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức của Ban quản lý;

s) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, quản lý, hỗ trợ chuyển đổi, phát triển loại hình khu công nghiệp;

t) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan và do UBND tỉnh giao.

3. Thực hiện nhiệm vụ do bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh và cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền cho Ban quản lý các khu công nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Ban quản lý các khu công nghiệp là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các khu công nghiệp có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp thống nhất,

tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế và số lượng người làm việc**

#### **1. Cơ cấu tổ chức**

Ban quản lý các khu công nghiệp gồm Trưởng ban, không quá 03 Phó Trưởng ban; bộ máy giúp việc.

Trưởng ban do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Trưởng ban do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban.

Trưởng ban có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về hoạt động của khu công nghiệp.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng ban và Phó Trưởng ban thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các khu công nghiệp bao gồm: bộ máy giúp việc (Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đại diện Ban quản lý tại khu công nghiệp); các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện nhiệm vụ công ích, công cộng, dịch vụ hỗ trợ đầu tư, kinh doanh cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

Việc thành lập bộ máy giúp việc bảo đảm phù hợp với các điều kiện, tiêu chí theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP.

a) Các phòng tham mưu, tổng hợp chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

- Văn phòng;
- Phòng Quản lý Đầu tư;
- Phòng Quản lý Doanh nghiệp và Lao động;
- Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng;
- Phòng Quản lý Môi trường;
- Phòng Đại diện, Kiểm tra giám sát.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban:

Trung tâm Hỗ trợ đầu tư và Phát triển khu công nghiệp Bắc Ninh.

#### **2. Biên chế và số lượng người làm việc**

a) Biên chế công chức, viên chức các đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt;





b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hằng năm Ban Quản lý các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao trình các cấp có thẩm quyền theo quy định.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Trưởng Ban quản lý có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc; ban hành quy chế hoạt động của cơ quan theo quy định của pháp luật.

2. Ban quản lý chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và cơ quan có thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Hằng năm, rà soát, đánh giá khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong việc thực hiện Quy chế phối hợp làm việc giữa Ban quản lý với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan khác, báo cáo UBND tỉnh sửa đổi bổ sung kịp thời; đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, các bộ, ngành có liên quan để làm cơ sở rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý;

b) Kịp thời cập nhật các quy định liên quan đến các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý theo các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư, đất đai, thương mại, xây dựng, lao động, môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật khác để báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung các văn bản do UBND tỉnh ban hành về chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Trưởng Ban quản lý có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để được xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, kịp thời./.